

Số: 207/2018/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thúy N ; nơi cư trú: Thôn 11, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T ; nơi cư trú: Thôn 11, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 10-01-2014 và Nguyễn Thùy C, sinh ngày 14-

02-2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đức A, sinh ngày 10-01-2014 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thùy C, sinh ngày 14-02-2018 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

- Về tài sản: Chị Đoàn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Thúy N nhận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001166 ngày 07-9-2018. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã TC huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính Tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền